

**ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XI**

Thực hiện Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp từ ngày 26-12-2011 đến ngày 31-12-2011 tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị. Sau 6 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đổi mới, thiết thực. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các đề án, báo cáo. Đã có gần 400 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và Hội trường; nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào các dự thảo nghị quyết. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nội dung các nghị quyết của Hội nghị và đã bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương với kết quả rất tập trung.

Sau đây là thông báo nhanh về kết quả Hội nghị.

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ HỘI NGHỊ

I- VỀ CHUẨN BỊ CÁC ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo chuẩn bị hết sức khẩn trương, công phu, nghiêm túc các đề án trình Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, cụ thể là :

1- Đề án "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gồm một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đại diện lãnh đạo các ban đảng ở Trung ương do Thường trực Ban Bí thư trực tiếp

chỉ đạo. Ban Chỉ đạo đã thành lập Tổ Biên tập để khẩn trương tổ chức nghiên cứu xây dựng Đề án. Đề cương Đề án đã được gửi lấy ý kiến đóng góp của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và một nước và nhiều đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng. Bộ Chính trị đã dành hai phiên họp để nghe Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án báo cáo nội dung nghiên cứu và chỉ đạo hoàn chỉnh Đề án trình Trung ương.

2- Đề án "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020"

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ chuẩn bị Đề án trên cơ sở tổng hợp các chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của các ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng, các địa phương, có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu mới. Đề án đã sử dụng các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về phát triển kết cấu hạ tầng, có đóng góp ý kiến của các bộ, ngành, các địa phương và tham khảo ý kiến của các chuyên gia. Ban cán sự đảng và tập thể Chính phủ đã thảo luận cho ý kiến đề trình Bộ Chính trị. Sau khi tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp tục hoàn thiện Đề án và trình Ban Chấp hành Trung ương tại hội nghị này.

II- VỀ THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI NGHỊ

Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI, tham dự Hội nghị lần này có 175 đồng chí Ủy viên chính thức và 25 đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương; 12 đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương (không là Ủy viên Trung ương Đảng).

Căn cứ nội dung Hội nghị, Bộ Chính trị đã quyết định mời các đồng chí bí thư tỉnh uỷ không là Ủy viên Trung ương, chính uỷ quân khu và tương đương, nơi không có Ủy viên Trung ương, Tổng Giám đốc Thông Tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam và Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản dự Hội nghị.

*Phần thứ hai***NỘI DUNG HỘI NGHỊ****A- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY**

Nhận thức sâu sắc về tình hình, nhiệm vụ và những yêu cầu đặt ra, Ban Chấp hành Trung ương đã dành nhiều thời gian thảo luận dân chủ, thẳng thắn về Đề án này và nhất trí ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", với những nội dung cơ bản như sau :

I- Về tình hình và nguyên nhân

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khoá đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về xây dựng Đảng. Trên cơ sở đó, công tác xây dựng Đảng đã được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từng bước được nâng cao, vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém kéo dài trong nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục. Nổi lên một số vấn đề cấp bách sau đây :

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền, kể cả một số cán bộ cao cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau của sự phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, cản trở sự phát triển của đất nước.

Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng, nhưng chưa có sự chuẩn bị xây dựng một cách căn cơ. Quy hoạch cán bộ mới bước đầu thực hiện ở cấp dưới, chưa thực hiện được ở cấp Trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ không thật sự công tâm, khách quan, không vì lợi ích công việc nên bố trí không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín cơ quan lãnh đạo, sự phát triển của ngành, địa phương và cả nước, làm giảm uy tín Trung ương.

Tình trạng phổ biến ở các cấp hiện nay là không rõ trách nhiệm cá nhân, dựa dẫm vào tập thể, dẫn đến không ai chịu trách nhiệm cuối cùng. Nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" trên thực tế ở nhiều nơi chỉ là hình thức; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, được đâu hay đó, hoặc lợi dụng quyền lực một cách tinh vi.

Tình hình trên có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Nguyên nhân khách quan do sự chuyển đổi của nền kinh tế, chúng ta phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, chưa lường hết những khó khăn, thách thức từ mặt trái của cơ chế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế; chưa có sự chuẩn bị thật kỹ về rèn luyện lập trường, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và cả cách thức tiếp cận mới. Đặc biệt, chưa xây dựng được những cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm của cán bộ, đảng viên. Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, xây dựng, phát triển với quy mô lớn, cán bộ lãnh đạo, quản lý tiếp xúc, nắm giữ khối lượng tài sản, nguồn vốn lớn; mặt khác điều kiện vật chất, tiện nghi phục vụ cho con người ngày càng nhiều hơn, đó là môi trường để chủ nghĩa cá nhân, vụ lợi, thực dụng phát triển nếu thiếu rèn luyện. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch luôn không từ bỏ âm mưu "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", triệt để lợi dụng mọi sơ hở để tăng cường hoạt động chống phá nhằm chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhưng chủ yếu do nguyên nhân chủ quan là : Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, cơ hội, quên đi trách nhiệm, bôn phận trước Đảng, trước nhân dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm; thu vén cá nhân. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở một số địa phương, đơn vị không đến nơi, đến chốn; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói nhưng không làm, làm chiếu lệ; nói nhiều, làm ít; nói một đường, làm một nẻo; không rõ trách nhiệm, buông xuôi; không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu không gương mẫu về đạo đức, lối sống.

Nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình vừa bị buông lỏng, vừa chưa được quy định cụ thể để thực hiện nghiêm, làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát thật sự có hiệu quả. Nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể để giữ kỷ cương, kỷ luật. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách thích ứng với quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời, còn bất cập. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn tình trạng xuôi chiều, nể nang; chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế thật sự trọng dụng người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế kịp thời người vi phạm, năng lực yếu kém.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống còn hình thức, chưa đủ sức động viên và thường xuyên nâng cao ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên; một số nơi có tình trạng những việc làm đúng, gương tốt không được bảo vệ, đề cao; những sai sót, vi phạm không được phê phán, xử lý nghiêm túc, kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ kỷ cương, kỷ luật và đấu tranh với những vi phạm ở nhiều nơi, nhiều cấp không thường xuyên, nghiêm túc.

II- Để tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới

Trong quá trình thực hiện tốt 8 nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa lâu dài và thường xuyên về xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra, cần tập trung cao độ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 3 vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay là : (1) Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu các cấp của cấp uỷ, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp uỷ, cơ quan, đơn vị để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là một trong những khâu quan trọng nhất. Trong 3 vấn đề này, vấn đề thứ nhất là vấn đề trọng tâm, xuyên suốt và cũng là vấn đề cấp bách nhất; vấn đề thứ hai và vấn đề thứ ba vừa là vấn đề cấp bách, vừa là giải pháp để thực hiện vấn đề thứ nhất.

III- Về mục tiêu, phương châm

1- Mục tiêu : Phải tạo được chuyển biến thực sự, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

2- Phương châm : Cần phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không né tránh. Các giải pháp phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, kết hợp "chống và xây", "xây và chống", nói đi đôi với làm, bằng hành động cụ thể để giải quyết những vấn đề bức xúc nhất hiện nay. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là cấp Trung ương phải thật sự gương mẫu làm trước để tạo niềm tin. Phải làm kiên quyết, kiên trì, xác định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành, làm từng bước vững chắc, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ. Làm tốt nhiệm vụ này cũng là để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phải bình tĩnh, tinh táo, không nóng vội, cực đoan nhưng cũng không để rơi vào trì trệ, không làm chuyển biến tình hình; giữ đúng nguyên tắc, không để các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội lợi dụng, kích động, xuyên tạc, đả kích, gây rối nội bộ.

IV- Về các nhóm giải pháp

Cùng với việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các quy định đã có về xây dựng Đảng, để tạo ra chuyển biến thật sự, rõ nét, vững chắc trong thời

gian tới, cùng cố niềm tin của nhân dân, cần tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau đây :

ngại chính 'trong' việc 'lãnh' đạo 'trực' tiếp 'các' cấp 'trên'. Mọi công việc này quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số vấn đề cấp bách này.

Hai là, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương tiến hành kiểm điểm, đánh giá liên hệ bản thân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và một số vấn đề cấp bách hiện nay, đề ra biện pháp khắc phục. Tập trung làm rõ về trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm. Trước khi kiểm điểm, cần có hình thức lấy ý kiến góp ý cho phù hợp. Làm ở cấp trên trước, cấp dưới sau, để tạo chuyển biến thật sự.

Ba là, các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế giữa nói và làm. Trước khi kiểm điểm, cần có hình thức lấy ý kiến góp ý cho phù hợp.

2- Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý kiểm điểm, liên hệ theo chức trách, nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, gắn với thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm, theo cương vị công tác. Làm tốt việc kiểm điểm để có căn cứ xem xét, sàng lọc đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị, chuẩn bị cho quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt các cấp cho nhiệm kỳ tới.

Hai là, thực hiện nghiêm túc Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn trong các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương, các cấp ủy trực thuộc Trung ương. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia lấy phiếu để đánh giá, nhận xét cán bộ. Những người không đủ năng lực, hiệu quả công tác kém, có tín nhiệm thấp cần có biện pháp sử dụng, có cơ chế để thay thế kịp thời không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Ba là, thực hiện chủ trương bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ trì cấp trên nói chung phải qua chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ trì ở cấp dưới.

Bốn là, tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương bố trí một số chức danh chủ chốt ở cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài

sản theo quy định của Chính phủ. Kê khai phải đi liền với công khai ở nơi công tác và nơi cư trú. Có quy định để việc công khai tài sản phải đảm bảo trung thực.

Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, gắn với xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát thực sự có không chờ hết nhiệm kỳ.

Năm là, thí điểm giao quyền bí thư cấp uỷ có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu đề bầu cử uỷ viên thường vụ cấp uỷ; cấp trưởng có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu đề bầu cử, bổ nhiệm cấp phó; thí điểm chế độ tiến cử, chế độ tập sự; xây dựng quy trình làm nhân sự để người được giới thiệu đề bạt, bổ nhiệm phải trình bày đề án, chương trình hành động trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Sáu là, chấn chỉnh tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Bảy là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Sớm tổng kết toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng. Kiện toàn và tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết đưa ra xét xử những vụ án nghiêm trọng, phức tạp đang được nhân dân quan tâm.

3- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

Một là, khẩn trương rà soát, loại bỏ các cơ chế, chính sách đã lạc hậu, xây dựng, ban hành một số chính sách để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ. Trọng tâm là đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ; quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị. Xây dựng ban hành quy chế để hằng năm Ban Chấp hành Trung ương đánh giá, góp ý kiến, thể hiện sự tin nhiệm đối với tập thể và từng thành viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ban chấp hành đảng bộ các cấp đánh giá, góp ý kiến, thể hiện tin nhiệm đối với tập thể và từng thành viên ban thường vụ cấp uỷ cấp mình.

Thực hiện nghiêm Luật Cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác cán bộ. Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý trong việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về cán bộ, công chức, hằng năm cần có báo cáo kết quả thực hiện của cán bộ thuộc cấp ủy quản lý trong việc chấp hành Luật Cán bộ, công chức. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; không để cán bộ và người thân của cán bộ lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi.

Hai là, rà soát và ban hành quy định để quản lý, kiểm soát chặt chẽ vốn, tài sản nhà nước.

Ba là, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính nhà nước và cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, loại bỏ những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, cản trở thực thi công vụ của cán bộ, công chức; xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm khuyến khích người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng.

Bốn là, tiếp tục cải cách, thực hiện sớm chế độ tiền lương, nhà ở, chống đặc quyền, đặc lợi, gắn với tinh giản biên chế thật sự.

Năm là, sớm ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ chế tổ chức lấy ý kiến phản biện, góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học đối với các chủ trương, chính sách, các quyết định có liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

4- Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Một là, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc làm theo gương Bác một cách thiết thực, hiệu quả.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với việc kiểm điểm, đánh giá và biện pháp giải quyết vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng của các cấp theo tinh thần Nghị quyết, tạo niềm tin trong Đảng và nhân dân.

Ba là, đẩy mạnh việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương.

Bốn là, chấn chỉnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; quản lý có hiệu quả hoạt động báo chí theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Tập trung chấn chỉnh, quản lý thông tin trên mạng Internet, các mạng xã hội và blog cá nhân. Chú trọng làm tốt hơn việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đấu tranh, đẩy lùi tiêu

cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với biểu hiện sa sút về chính trị tư tưởng, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống...

Năm là, cán bộ chủ chốt và cán bộ dân cử các cấp phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời. Kiên quyết đấu tranh và làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ Đảng, khắc phục sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

V- Về tổ chức thực hiện

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sẽ trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện ngay trong năm 2012 với tinh thần thận trọng, có bước đi thích hợp, đồng bộ nhưng khẩn trương, quyết liệt. Những việc có thể làm ngay thì tổ chức thực hiện ngay, những việc cần có thời gian thì chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định rõ thời gian hoàn thành, nhất là các nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách với tinh thần tích cực, khẩn trương nhất. Những việc khó thì chỉ đạo thực hiện thí điểm để rút kinh nghiệm.

B- XÂY DỰNG HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ NHẪM ĐƯA NƯỚC TA CƠ BẢN TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI VÀO NĂM 2020

Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và quyết định ban hành Nghị quyết "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020" với những nội dung cơ bản sau :

I- Về tình hình và nguyên nhân

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã dành sự quan tâm lớn đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước cải thiện rõ rệt, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, góp phần bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giảm nhẹ thiên tai và bảo đảm an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân, xoá đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Một số công trình hiện đại đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, tạo diện mạo mới của đất nước trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Năng

lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trên các lĩnh vực xây dựng, quản lý và vận hành kết cấu hạ tầng được nâng lên.

Hiện nay, việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng lớn. Cơ cấu nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng cùng các mô hình, phương thức đầu tư, kinh doanh các dịch vụ hạ tầng được mở rộng.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng vẫn còn nhiều hạn chế, lạc hậu, thiếu đồng bộ, tính kết nối kém, vẫn đang là điểm nghẽn trong quá trình phát triển, chưa đáp ứng kịp yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hạ tầng đô thị kém chất lượng và quá tải; hạ tầng xã hội thiếu về số lượng, kém về chất lượng, hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là y tế, giáo dục. Công tác quản lý hạ tầng thông tin thiếu chặt chẽ, chưa theo kịp với sự phát triển; cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển chậm, chưa đồng đều, nhất là các tỉnh miền núi và đồng bằng Sông Cửu Long. Nhiều công trình chậm tiến độ, kém chất lượng, chi phí cao. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng, dịch vụ hạ tầng còn yếu, hạn chế tính cạnh tranh của nền kinh tế.

Hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Tư duy về phát triển kết cấu hạ tầng chậm đổi mới, chưa phù hợp với cơ chế thị trường, nguồn lực đầu tư vẫn chủ yếu dựa vào Nhà nước, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp, sự ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm của toàn dân. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư còn nhiều bất cập, phân cấp mạnh nhưng thiếu cơ chế giám sát và quản lý có hiệu quả; công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch còn yếu, chất lượng quy hoạch còn thấp, thiếu tính bao quát và tầm nhìn dài hạn, chưa đồng bộ; phân bổ nguồn lực dàn trải, chưa có kế hoạch phân bổ vốn trung và dài hạn để tập trung vào các công trình trọng điểm thiết yếu; cơ chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng chậm đổi mới, chưa phát huy được tiềm năng và nguồn lực đất đai cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

II- Về quan điểm, mục tiêu

1- Quan điểm

(1) Quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội phải hiện đại, đồng bộ trên phạm vi cả nước, từng ngành, từng vùng và từng địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có phân kỳ đầu tư và thứ tự ưu tiên. Lựa chọn những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có tác động lan toả lớn để tập trung đầu tư. Tăng cường công tác quản lý trong khai thác sử dụng công trình.

(2) Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội, để thu hút các nhà đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; nguồn vốn nhà nước tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu, quan trọng, khó huy động các nguồn lực xã hội.

(3) Phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp chung, vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, mọi người dân đều có trách nhiệm tham gia đóng góp, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; Nhà nước bảo đảm lợi ích hài hoà giữa Nhà nước, người dân và nhà đầu tư.

(4) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc gia. Mục tiêu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đến năm 2020 là : Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư giải quyết cơ bản những tắc nghẽn, quá tải, bức xúc và hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tương đối đồng bộ, với một số công trình hiện đại, đảm bảo cho tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng cường hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững chủ quyền quốc gia, xây dựng nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách vùng miền và nâng cao đời sống của nhân dân, cơ bản đạt được quy mô và trình độ của nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Mục tiêu cụ thể của 4 lĩnh vực trọng tâm là :

- Đảm bảo kết nối các trung tâm kinh tế lớn với nhau và với các đầu mối giao thông cửa ngõ bằng hệ thống giao thông đồng bộ, năng lực vận tải được nâng cao, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Phấn đấu đến năm 2015 nâng cấp, mở rộng một số đoạn trọng điểm quốc lộ 1A và đến năm 2020 hoàn thành nâng cấp toàn tuyến.

- Đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Bảo đảm tưới chủ động cho 100% diện tích lúa 2 vụ; tưới, tiêu chủ động phục vụ phát triển vùng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản. Chủ động phòng, tránh lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Hệ thống hạ tầng các đô thị lớn từng bước phát triển theo mô hình thành phố thông minh, giải quyết cơ bản tình trạng ách tắc giao thông, ứng ngập, cung cấp ổn định điện, nước và xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

III- Về định hướng phát triển

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, tập trung vào 4 lĩnh vực trọng tâm là hạ tầng giao thông; điện; thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị lớn.

1- Định hướng phát triển hạ tầng giao thông

- *Về đường bộ* : Ưu tiên đầu tư nâng cấp và mở rộng quốc lộ 1A. Đầu tư nổi thông tuyến và nâng cấp một số đoạn của tuyến đường Hồ Chí Minh, tập trung nâng cấp sửa chữa đoạn qua Tây Nguyên; sớm khai thác có hiệu quả tuyến đường này. Lựa chọn những đoạn bức xúc trên tuyến đường ven biển gắn với đê biển để làm trước. Nổi thông tuyến đường biên giới cả phía Bắc, phía Tây, Tây Nam và nâng cấp các tuyến giao thông hành lang kinh tế Đông Tây.

Ưu tiên xây dựng trước một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam; tuyến nối Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với các đầu mối giao thông quan trọng, các cảng cửa ngõ và các trung tâm kinh tế lớn khác.

- *Về đường sắt* : Ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có. Nghiên cứu các phương án khả thi đường sắt tốc độ cao để có kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp. Phát triển đường sắt đô thị, đường sắt nội ngoại ô tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đầu tư mới tuyến đường sắt khổ 1,435m nối Thành phố Hồ Chí Minh với Cần Thơ và Vũng Tàu.

- *Về đường thủy nội địa* : Nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa chính; tăng chiều dài các đoạn tuyến sông được quản lý khai thác. Nâng cấp và xây dựng mới một số cảng đầu mối, bến hàng hoá và hành khách ở đồng bằng Sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng. Ưu tiên hoàn thành nâng cấp các tuyến ở đồng bằng Sông Cửu Long kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh; tuyến sông Tiền, sông Hậu, sông Hồng, sông Thái Bình.

- *Về cảng biển quốc gia* : Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cảng biển quốc gia, các cảng cửa ngõ quốc tế, các bến cảng nước sâu tại ba vùng kinh tế trọng điểm có khả năng tiếp nhận các tàu container thế hệ mới. Ưu tiên đầu tư đồng bộ, hiện đại hai cảng biển cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) và Cảng Cái Mép - Thị Vải (Bà Rịa - Vũng Tàu); khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (Khánh Hoà).

- *Về cảng hàng không* : Ưu tiên đầu tư đồng bộ và hiện đại hoá 5 sân bay quốc tế tại : Hà Nội (Nội Bài); Long Thành; Đà Nẵng; Cần Thơ; Khánh Hoà (Cam Ranh). Xây dựng cảng hàng không quốc tế Nội Bài trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của cả miền Bắc. Đầu tư xây dựng mới cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Kết hợp phát triển hạ tầng giao thông đường bộ với phát triển một số lĩnh vực khác như thủy lợi, ứng phó với biến đổi khí hậu, quan tâm xây dựng hệ thống giao thông ở khu vực phía Bắc và Tây Bắc; khu vực biên giới, vùng đồng bằng Sông Cửu Long; kết hợp giữa phát triển giao thông với xây dựng nông thôn mới.

2- Định hướng phát triển hạ tầng cung cấp điện

Thực hiện đúng tiến độ các nhà máy điện theo Quy hoạch điện 7, ưu tiên các nhà máy có công suất trên 1000 MW. Phát triển cân đối công suất nguồn trên từng miền : Bắc, Trung, Nam. Ưu tiên phát triển nguồn điện tái tạo, nghiên cứu đưa nhà máy thủy điện tích năng vào vận hành phù hợp với sự phát triển của hệ thống điện.

Tập trung đầu tư phát triển các nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận I và Ninh Thuận II, đảm bảo đến 2020 đưa tổ máy điện hạt nhân đầu tiên vào vận hành, đến 2030 nguồn điện hạt nhân có tổng công suất 10.700 MW.

Phát triển lưới điện truyền tải đồng bộ, phù hợp với tiến độ vận hành các nhà máy điện. Nghiên cứu áp dụng lưới điện thông minh, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng lưới điện phân phối; kết nối, hoà đồng bộ hệ thống điện Việt Nam với hệ thống điện các nước trong khu vực.

3- Định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung đầu tư nâng cấp các hệ thống thủy lợi hiện có, hiện đại hoá thiết bị điều khiển vận hành để phát huy công suất thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ.

Xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông, đê cửa sông, các trạm bơm, các công trình ngăn mặn và xả lũ. Từng bước xây dựng các công trình ngăn cửa sông lớn để ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đặc biệt là đồng bằng Sông Hồng, vùng ven biển Trung Bộ và đồng bằng Sông Cửu Long. Xây dựng các công trình lớn để điều tiết lũ, kiểm soát triều, đảm bảo tiêu nước cho các đô thị lớn, an toàn cho sản xuất và dân sinh.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ ở các vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, cấp nước tưới và phục vụ sinh hoạt. Phát triển thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, sinh hoạt và cải tạo môi trường vùng ven biển. Đầu tư các công trình thủy lợi ở Tây Nguyên và các công trình thủy lợi kết hợp phòng, chống lũ khu vực miền Trung.

Nghiên cứu chuẩn bị phương án cấp nước đô thị và công nghiệp cho khu vực Đông Bắc Bắc Bộ, đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

4- Định hướng phát triển hạ tầng đô thị

Dành 16 - 26% quỹ đất cho giao thông tại các khu vực đô thị xây mới. Ưu tiên cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng các tuyến chính ra vào thành phố, các trục giao thông hướng tâm, nút giao lập thể tại các giao lộ lớn, các tuyến tránh đô thị, các đường vành đai đô thị và các cầu lớn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển vận tải hành khách công cộng, hiện đại, cả đường bộ, đường sắt trên cao, đường ngầm và giao thông tĩnh, nhất là các hình thức vận tải khối lượng lớn, hệ thống giao thông thông minh, phấn đấu đến năm 2020 đạt tỉ lệ đảm nhận vận chuyển hành khách công cộng 25 - 30%. Phát triển một số công trình hạ tầng đô thị lớn, hiện đại tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, kể cả về giao thông, cung cấp điện, cấp thoát nước...

Xây dựng hệ thống các nhà máy nước ở các sông phía Bắc và phía Nam. Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn ở các thành phố lớn. Từng bước giải quyết cơ bản tình trạng ngập úng khu vực nội đô. Nghiên cứu đầu tư hệ thống đê ven biển, công trình thủy lợi ven sông Sài Gòn, hệ thống công ngăn triều, kiểm soát lũ đảm bảo tránh ngập nước do thủy triều tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 2015, tỉ lệ cấp nước sạch tại các đô thị từ loại III trở lên đạt 90%, các đô thị loại IV đạt 70%; khắc phục tình trạng ngập úng thường xuyên trong mùa mưa ở các đô thị loại II trở lên; khoảng 85% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường. Đến năm 2020, tỉ lệ cấp nước đối với các đô thị loại IV trở lên đạt 90%, các đô thị loại V đạt 70%; khắc phục cơ bản tình trạng ngập úng tại các đô thị từ loại IV trở lên; 95% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường.

5- Định hướng phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế

Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế. Không lấy đất lúa để xây dựng các khu công nghiệp mới. Đến năm 2015, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở và các hạ tầng xã hội thiết yếu như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, dịch vụ khám chữa bệnh... cho lao động các khu công nghiệp. Đến năm 2020, hoàn chỉnh các công trình kết cấu hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện có, đặc biệt là các công trình hạ tầng xã hội và xử lý nước thải, rác thải.

6- Định hướng phát triển hạ tầng thương mại

Phát triển hạ tầng thương mại tại các trung tâm sản xuất và tiêu thụ hàng hoá lớn tại các cảng cửa ngõ, các khu kinh tế cửa khẩu. Phát triển các chợ đầu mối nông sản, các trung tâm phân phối lớn, trung tâm bán buôn theo nhóm hàng nông sản, các cửa hàng tiện lợi ở nông thôn; các cửa hàng chuyên doanh, siêu thị và trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm tại các đô thị lớn, đô thị trung tâm vùng, các thành phố, tỉnh lỵ.

Phát triển trung tâm hội chợ triển lãm thương mại, đẩy nhanh xây dựng trung tâm hội chợ triển lãm thương mại cấp quốc gia, nâng cấp các trung tâm hội chợ triển lãm thương mại hiện có tại các thành phố lớn. Xây dựng các trung tâm hội chợ triển lãm thương mại quy mô vừa tại các tỉnh, thành phố có vị trí trung tâm vùng. Phát triển nhanh hệ thống thương mại điện tử.

7- Định hướng phát triển hạ tầng thông tin

Phát triển và nâng cao năng lực làm chủ công nghệ thông tin cả về kỹ thuật và quản lý. Phát triển mạnh hệ thống kết nối đa dạng với quốc tế, hình thành siêu xa lộ thông tin trong nước và liên kết quốc tế, tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet, các mạng xã hội và blog cá nhân. Tiếp tục phát triển vệ tinh viễn thông, đưa vệ tinh Vinasat-2 vào hoạt động trước năm 2015; xây dựng khu công nghệ thông tin trọng điểm quốc gia. Xây dựng các mạng xã hội đủ mạnh đáp ứng nhu cầu kết nối thông tin của nhân dân.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công dân, đất đai, doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các nguồn lực phát triển của đất nước. Đẩy nhanh tiến trình thực hiện thẻ công dân điện tử, Chính phủ điện tử và cam kết ASEAN điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và toàn bộ nền kinh tế. Coi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong từng ngành, từng lĩnh vực. Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm phát triển nhanh.

8- Định hướng phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

Phát triển hệ thống hạ tầng giáo dục, đào tạo từ mầm non đến đại học và các viện nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân. Đến năm 2015 đảm bảo 60% và đến năm 2020 cơ bản đảm bảo đủ ký túc xá sinh viên và nhà nội trú cho các trường phổ thông nội trú, nhà công vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Hình thành một số trường đại học chất lượng cao, các trường đại học xuất sắc, từng bước hình thành các trường đại học có tầm cỡ quốc tế ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị cấp vùng. Xây dựng các trường đào tạo nghề chất lượng cao tại trung tâm vùng. Có giải pháp đầu tư cho hạ tầng giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở đồng bằng sông Cửu Long.

Nhà nước tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, các giải pháp khoa học công nghệ cho các sản phẩm chủ lực, mũi nhọn. Đầu tư đồng bộ, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất của các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ quốc gia. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Nâng cấp và xây dựng mới các trung tâm nghiên cứu trong các trường đại học để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học.

9- Định hướng phát triển hạ tầng y tế

Phát triển hạ tầng y tế, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, đạt tỉ lệ tối thiểu 28 giường bệnh/10.000 dân vào năm 2015 và 30 giường bệnh/10.000 dân vào năm 2020.

Tiếp tục nâng cao năng lực các cơ sở y tế dự phòng tuyến Trung ương và khu vực, bảo đảm 100% trung tâm y tế dự phòng tỉnh có phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 1; xây dựng và phát triển trung tâm y tế dự phòng huyện.

Hình thành mạng lưới khám, chữa bệnh theo các tuyến kỹ thuật từ thấp đến cao, bảo đảm tính liên tục về cấp độ chuyên môn, góp phần khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện tuyến Trung ương và các bệnh viện chuyên khoa. Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực y tế.

Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở khám chữa bệnh chuyên sâu, chất lượng cao ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số đô thị cấp vùng. Rà soát lại quy hoạch, xác định rõ chức năng của hệ thống bệnh viện đa khoa cấp vùng để có kế hoạch đầu tư có hiệu quả.

10- Định hướng phát triển hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch

Phấn đấu đến năm 2015, 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ các thiết chế văn hoá, các công trình thể thao, du lịch đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Hầu hết các quận, huyện, thị xã có nhà văn hoá và thư viện. Đánh giá lại hiệu quả của nhà văn hoá xã, làng, bản, ấp để có chủ trương đầu tư phù hợp.

Xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao quy mô lớn, hiện đại tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn. Quan tâm đầu tư phát triển các công trình hạ tầng phục vụ du lịch để phát huy thế mạnh và khai thác có hiệu quả tiềm năng của mỗi địa phương.

IV- Về các giải pháp

1- Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng

Xây dựng Luật Quy hoạch có phạm vi điều chỉnh chung cho các loại quy hoạch phát triển trên phạm vi cả nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nghị định của Chính phủ về công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo hướng tạo cơ chế thẩm định độc lập, tập trung, do một đầu mối chịu trách nhiệm.

Sớm xây dựng quy hoạch chung hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội cả nước. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội của các ngành, vùng, địa phương, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối trong nội bộ ngành, liên ngành, liên vùng trên phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu công nghiệp

hoá, hiện đại hoá. Lựa chọn các công trình quan trọng có sức lan toả, tạo sự đột phá lớn, để xây dựng kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi. Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

2- Thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn, dài hạn thay cho kế hoạch hằng năm như hiện nay, trong đó phải ưu tiên cho những công trình trọng điểm, có ý nghĩa đột phá. Phát hành trái phiếu công trình để đầu tư xây dựng một số công trình cấp bách. Rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về đầu tư công, mua sắm công. Sửa đổi cơ chế phân cấp đầu tư và nâng cao năng lực quản lý đầu tư theo hướng người quyết định đầu tư phải cân đối khả năng bố trí vốn trước khi phê duyệt dự án đầu tư, chịu trách nhiệm quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu và chất lượng, hiệu quả của dự án.

Thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA. Đẩy mạnh vận động các đối tác, các nhà tài trợ tiếp tục cung cấp ODA để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình lớn. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, ưu tiên bố trí vốn đối ứng và tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hoàn thành các dự án.

Thu hút mạnh các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm lợi ích thoả đáng của nhà đầu tư. Sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách hỗ trợ tài chính, thuế, phí, lệ phí, nhượng quyền... để tăng tính thương mại của dự án và sự đóng góp của người sử dụng. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư theo các hình thức PPP, BT, BOT... Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, nâng cao nhận thức của các nhà lãnh đạo, có cơ chế đặc thù để thu hút đầu tư.

Đổi mới cơ chế, chính sách huy động mạnh nguồn lực đất đai vào phát triển hạ tầng. Có chính sách khai thác địa tô chênh lệch do xây dựng công trình hạ tầng đem lại để đầu tư phát triển hạ tầng. Thực hiện cơ chế thị trường thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án kinh doanh để tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Có chính sách phù hợp thu hồi đất để tạo vốn hỗ trợ cho xây dựng công trình hạ tầng.

3- Đổi mới chính sách giải phóng mặt bằng

Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật về thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là công trình trọng điểm. Có kế hoạch tái định cư, đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất, đồng thời

vận động sự tự nguyện chấp hành và tham gia đóng góp tích cực của người dân. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi cố tình không chấp hành quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng

Rà soát, hoàn thiện thể chế để tạo môi trường thuận lợi thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư và các đạo luật khác có liên quan để tạo thuận lợi cho phát triển hạ tầng.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho các nhà đầu tư.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng, tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn để vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, vừa bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của đất nước.

V- Về tổ chức thực hiện

Tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở.

Các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng chỉ đạo quán triệt và tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các đạo luật bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết và giám sát việc thực hiện trong phạm vi cả nước.

Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết một cách đồng bộ, bảo đảm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là trên 4 lĩnh vực trọng tâm. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất Nghị quyết.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

C- THEO ĐỀ NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐÃ BẦU BỔ SUNG 3 ĐỒNG CHÍ UỶ VIÊN UỶ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG KHOÁ XI, GỒM :

1. Đồng chí Phan Huy Sang
2. Đồng chí Trần Đình Thuý
3. Đồng chí Nguyễn Quảng Yên

D- Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, thảo luận và cho ý kiến về các báo cáo do Bộ Chính trị trình : Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2011; Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2011; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2011; Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 4 (khoá XI).

the

the

the

the

under